

NỘI DUNG ÔN TẬP HKI MÔN : LỊCH SỬ 7

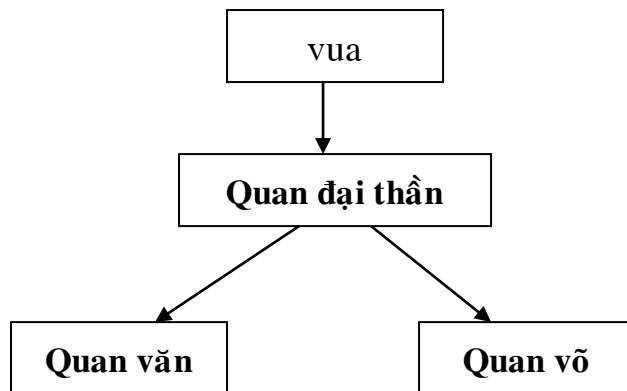
Bài 10 NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

1. Sự thành lập nhà Lý:

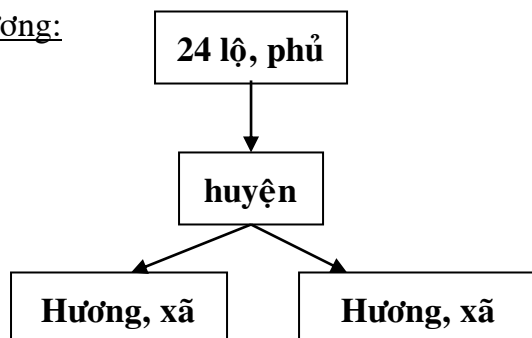
- Năm 1009, Lê Long Đĩnh mất -> nhà Lê chấm dứt.
- Năm 1010, Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua -> nhà Lý thành lập.
- Sau khi lên ngôi, Lý Công Uẩn đã quyết định dời đô về Đại La sau đổi tên là Thăng Long.
- Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt.
- Tổ chức bộ máy nhà nước của triều Lý:
 - + Chính quyền trung ương: vua đứng đầu nhà nước, giúp vua có các đại thần, các quan văn, võ.
 - + Địa phương: Cả nước chia làm 24 lộ, phủ; dưới là huyện, hương xã.

Sơ đồ tổ chức chính quyền nhà Lý.

- Trung ương:



- Địa phương:



2. Luật pháp và quân đội.

a. Luật pháp

- Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật Hình thư.
- Nhằm bảo vệ nhà vua, tài sản của nhân dân, trâu bò và sản xuất nông nghiệp.

b. Quân đội:

- Gồm 2 bộ phận :
 - + Cẩm quân
 - + Quân địa phương.
- Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.

Đề Cương Sử 7 – HKI

3. Chính sách đối nội và đối ngoại:

+ Đối nội: Để củng cố khối đoàn kết dân tộc nhà Lý đã gả công chúa, ban chức tước cho các tù trưởng miền núi.

+ Đối ngoại: Quan hệ bình đẳng với nhà Tống. Đối với Chăm pa, đặt quan hệ hòa hiếu, nhưng khi cần thì kiên quyết đánh trả.

4. Một số câu hỏi gợi ý (HS tự nghiên cứu trả lời)

1. Tại sao nhà Lý dời đô về Thăng Long? Hoa Lư là vùng đất hẹp, nhiều núi đá, hạn chế sự phát triển lâu dài của đất nước. Nhà Lý dời đô về Thăng Long vì:

- Địa thế của Thăng Long rất thuận lợi về giao thông và phát triển đất nước lâu dài (tham khảo Chiều dời đô).
- Hoa Lư là vùng đất hẹp, nhiều núi đá, hạn chế sự phát triển lâu dài của đất nước.
- Việc dời đô từ Hoa Lư về Đại La (Thăng Long) thể hiện quyết định sáng suốt của vua Lý Công uẩn, tạo đà cho sự phát triển đất nước.

2. Tại sao Nhà Lý giao các chức vụ quan trọng cho những người thân cận nắm giữ?

Nhà Lý giao các chức vụ quan trọng cho những người thân cận nắm giữ vì:

Chính quyền mà nhà Lý xây dựng là chính quyền quân chủ, vua đứng đầu nhà nước, theo chế độ cha truyền con nối. Việc giao chức vụ quan trọng cho người thân cận nắm giữ để đảm bảo quyền lợi của dòng tộc.

3. Quân đội thời Lý được tổ chức như thế nào? Em có nhận xét gì về tổ chức quân đội của nhà Lý?

Trả lời:

- Quân đội thời Lý bao gồm quân bộ và quân thủy, có kỉ luật nghiêm minh, được huấn luyện chu đáo.
- + Vũ khí cũ giáo mác, dao, kiếm, cung, nỏ, mìn bắn đá.
- + Trong quân đội còn chia làm hai loại: Cấm quân và quân địa phương.
- + Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.
- Quân đội được tổ chức quy củ, chặt chẽ.
- Nhà Lý thực hiện nhiều chính sách để củng cố và phát triển quân đội

4. Nhà Lý được thành lập như thế nào?

Trả lời:

Năm 1005, Lê Hoàn mất, Lê Long Đình lên ngôi vua. Cuối năm 1009, Lê Long Đình qua đời. Triều thần chán ghét nhà Tiền Lê, vì vậy các tăng sư và đại thần, đứng đầu là sư Vạn Hạnh, Đào Cam Mộc, tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý thành lập.

5. Nhà Lý đã tổ chức chính quyền trung ương và địa phương ra sao?

Trả lời:

Tổ chức chính quyền trung ương và địa phương thời Lý:

Đề Cương Sử 7 – HKI

Dựa vào nội dung mục 1 và sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước để trả lời. Lưu ý sự kiện: Sau khi Lý Thái Tổ lên ngôi đã ra Chiếu dời đô từ Hoa Lư về Đại La (1010) và đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý đã tổ chức lại chính quyền trung ương và địa phương...

- Ở trung ương: Vua là người đứng đầu nhà nước, nắm giữ mọi quyền hành, theo chế độ cha truyền con nối. Giúp việc cho vua có các đại thần, quan văn, quan võ. Các chức vụ quan trọng này đều do nhà vua cử người thân cận nắm giữ.

- Ở địa phương: Cả nước được chia thành 24 lộ, phủ do các tri phủ, tri châu đứng đầu; giao cho các con cháu nhà vua hoặc đại thần cai quản. Dưới lộ, phủ là huyện, hương, xã.

6. Nhà Lý đã làm gì để củng cố quốc gia thống nhất?

Trả lời:

Nhà Lý đã tiến hành củng cố quốc gia thống nhất bằng cách:

- Ban hành bộ luật Hình thư (năm 1042).
- Xây dựng quân đội với hai bộ phận là cấm quân và quân địa phương; thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông".
- Đối nội: Gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng miền núi,...
- Đối ngoại: Giữ quan hệ bình thường với nhà Tống, tạo điều kiện cho nhân dân biên giới qua lại buôn bán với nhau. Dẹp tan các cuộc tấn công của Cham-pa do nhà Tống xúi giục...

Bài 11 : Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077)

I. Giai đoạn I (1075).

1. Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta .

- Xâm lược nước ta để giải quyết tình hình khó khăn trong nước.
- Nhà Lý chuẩn bị đối phó với nhà Tống :
 - + Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy, tổ chức kháng chiến.
 - + Dẹp tan âm mưu phối hợp với Champa .
 - + Các tù trưởng đánh trả các cuộc quấy phá của nhà Tống.

2. Nhà Lý chủ động tiến công phòng vệ :

- Lý Thường Kiệt chủ trương tấn công trước để tự vệ.
- Tháng 10 – 1075, Nhà Lý huy động hơn 10 vạn quân tiến vào đất Tống.
 - + Quân bộ : Thân Cảnh Phúc và Tông Đản tiến vào Châu Ung.
 - + Quân thủy : Lý Thường Kiệt chỉ huy tiến vào Châu Khâm, Châu Liêm.
- Sau 42 ngày đêm, quân ta đã làm chủ thành Ung Châu, phá hủy kho lương căn cứ của giặc -> nhanh chóng rút về nước .

Ý nghĩa:

- Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tấn công xâm lược của nhà Tống vào nước ta.

II. Giai đoạn II (1076 – 1077).

1. Kháng chiến bùng nổ .

Đại Việt

- Chuẩn bị bố phòng :
 - + Cử các tù trưởng đóng quân dọc biên giới Việt – Tống.
 - + Cử Lý Kế Nguyên đóng ở Đông Khê.
 - + Xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt.

Tống

- Huy động hơn 10 vạn binh tinh nhuệ, hơn 20 vạn dân phu do Quách Quỳ và Triệu Tiết chỉ huy tiến vào nước ta.
- Một cánh quân thủy do Hòa Mâu chỉ huy.

- 1/ 1077 quân Tống tiến vào nước ta nhưng bị chặn lại ở phòng tuyến sông Như Nguyệt.
- Cánh quân thủy bị Lý Kế Nguyên đánh tan.

2. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến Như Nguyệt.

- Quách Quỳ cho quân bắc cầu phao, đóng bè vượt sông nhưng bị nhà Lý phản công quyết liệt.
- Đêm cuối xuân 1077 nhà Lý vượt sông tấn công bất ngờ -> quân Tống thiệt hại nặng nề .
- Lý Thường Kiệt chủ động giảng hòa -> quân Tống rút về nước -> cuộc kháng chiến thắng lợi .

- Ý nghĩa :

- + Nhà Tống từ bỏ âm mưu xâm lược .
- + Nền độc lập được củng cố .

III. Một số câu hỏi gợi ý (HS tự nghiên cứu trả lời)

1. Việc chủ động tấn công để tự vệ của nhà Lý nghĩa như thế nào ?

Trả lời:

- Mục tiêu tấn công của ta chỉ là các căn cứ quân sự, kho lương thảo - là những nơi quân Tống chuẩn bị cho cuộc tiến công xâm lược nước ta. Nên cuộc tiến công của ta mặc dù sang đất Tống nhưng là chính đáng. Trên đường tiến công, quân ta treo bảng nói rõ mục đích của mình, khi thực hiện xong mục đích ta chủ động rút khỏi đất Tống.

- "Tiến công trước để tự vệ" là một chủ trương độc đáo, sáng tạo. Tiến công để tự vệ chứ không phải là xâm lược. Thắng lợi này là đòn phủ đầu, làm cho quân Tống hoang mang, bị động

2. Em hãy trình bày lại âm mưu xâm lược của Tống đối với Đại Việt.

Trả lời: Nhà Tống âm mưu xâm lược nước ta

- Từ giữa thế kỉ XI, tình hình nhà Tống gặp phải những khó khăn: Ngân khố cạn kiệt, tài chính nguy ngập, nội bộ mâu thuẫn, nông dân khởi nghĩa, vùng biên cương phía bắc nhà Tống hai nước Liêu, Hạ quấy nhiễu...

- Nhà Tống quyết định thông qua chiến tranh để giải quyết tình trạng khủng hoảng trong nước nên quyết định xâm lược Đại Việt.

- Nhà Tống xúi giục vua Cham-pa đánh lên từ phía Nam, còn ở biên giới phía Bắc của Đại Việt nhà Tống ngăn cản việc buôn bán, dụ dỗ các tù trưởng dân tộc.

3. Vua tôi nhà Lý đã làm gì trước âm mưu xâm lược Đại Việt của nhà Tống?

Trả lời:

* Nhà Lý chủ động tiến công để phòng vệ

- Nhà Lý cử Lý Thường Kiệt làm người chỉ huy, tổ chức cuộc kháng chiến, tăng cường canh phòng, luyện tập. Các tù trưởng được phong tước cao, được mộ thêm quân đánh trả các cuộc quấy phá, làm thất bại âm mưu dụ dỗ của nhà Tống.

- Lý Thánh Tông cùng Lý Thường Kiệt đem quân đánh Cham-pa, làm thất bại âm mưu tiến công phối hợp của nhà Tống với Cham-pa.

- Tháng 10-1075, thực hiện chủ trương "tiến công trước để tự vệ", Lý Thường Kiệt đem 10 vạn quân bất ngờ tấn công vào châu Ung, châu Khâm, châu Liêm.

Đề Cương Ôn Tập Sử 7 – HKI

Sau khi tiêu diệt các căn cứ, kho tàng của giặc, Lý Thường Kiệt kéo quân về tấn công châu Ung (Quảng Tây). Sau 42 ngày chiến đấu, quân ta hạ thành Ung Châu và nhanh chóng rút quân về nước.

4. Tại sao Lý Thường Kiệt lại chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống quân xâm lược Tống?

Trả lời:

Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm phòng tuyến chống quân xâm lược Tống vì:

- Sông Như Nguyệt như một chiến tuyến tự nhiên rất khó có thể vượt qua.

- Đây là con sông chắn ngang tất cả các ngã đường bộ từ Quảng Tây (Trung Quốc) và Thăng Long. Việc chọn phòng tuyến Như Nguyệt sẽ thuận lợi cho ta phòng thủ và khó cho địch khi tiến công.

5. Vai trò của các dân tộc ít người trong cuộc kháng chiến chống Tống.

Trả lời:

Vai trò của các dân tộc ít người trong cuộc kháng chiến chống Tống:

- Trong kế hoạch "Tiên phát chế nhân", Lý Thường Kiệt cùng với Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân, chia làm hai đường thủy, bộ tấn công sang đất Tống. Quân bộ do các tù trưởng Thân Cảnh Phúc, Tông Đản chỉ huy dẫn binh miền núi đánh vào Ung Châu, góp phần làm nên thắng lợi.

- Các dân tộc thiểu số còn nỗ lực góp phần làm nên chiến thắng trên sông Như Nguyệt

- trận đánh quyết định thắng lợi cho quân dân ta, đánh tan âm mưu xâm lược của quân Tống.

6. Nhà Lý chuẩn bị đối phó quân Tống như thế nào?

Trả lời:

Dựa vào mục 1, SGK để trả lời. Nêu rõ việc Lý Thường Kiệt được cử làm người chỉ huy quân đội, tiến đánh Cham-pa. Đặc biệt là chủ động tiến công châu Ung, châu Khâm và châu Liêm để tự vệ với phương châm "ngôi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc".

7. Vì sao nhân dân ta chống Tống thắng lợi? Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng này.

Trả lời:

a) Nguyên nhân thắng lợi

- Thứ nhất, là do tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất và lòng tự cường dân tộc của quân dân ta. Trong cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai, Lý Thường Kiệt đã từ bỏ danh vọng bổng lộc, xin triều đình mời Lý Đạo Thành về Thăng Long nhậm chức Tể tướng, còn ông chỉ tổ chức kháng chiến mà không tham gia các chức vụ trong vương triều.

- Thứ hai, là do khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc. Trong cuộc kháng chiến, nhân dân ta đã nhất trí một lòng xung quanh triều đình hoặc bộ tham mưu cùng chung sức đánh giặc.

- Thứ ba, là sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của các tướng lĩnh chỉ huy mà tiêu biểu là Lý Thường Kiệt.

Đề Cương Ôn Tập Sử 7 – HKI

- Thứ tư, nguyên nhân khách quan: Khí hậu nóng nực ở phương Nam là một trở lực lớn đối với quân xâm lược; địa hình của đất nước ta không phù hợp với sự di chuyển và chiến đấu của quân Tống; việc tiếp tế của giặc gặp nhiều khó khăn, khiến địch lúng túng, tinh thần bị dao động...

b) Ý nghĩa lịch sử

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến đã củng cố chính quyền phong kiến vững mạnh, tạo điều kiện xây dựng đất nước phát triển về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội...

Lòng tin của nhân dân với triều đình được nâng cao.

- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến đã chứng tỏ lòng yêu nước, bất khuất của dân tộc.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta sau này.

Bài 12 : Đời sống kinh tế và Văn hóa .

I. Đời sống kinh tế . (HS Tự học)

1. Sự chuyển biến của nền nông nghiệp.

- Ruộng đất đều thuộc quyền sở hữu của vua, do nông dân canh tác , nông dân có nghĩa vụ cày cấy và nộp thuế, lao dịch .
- Nhà Lý đề ra nhiều biện pháp khuyến khích
 - + Cày tịch điền, khai hoang, đào kênh dẫn nước, đắp đê phòng lụt...
 - + Cấm giết trâu bò... -> nông nghiệp phát triển.

2.Thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta dưới thời Lý

a. Thủ công nghiệp

- Thủ công nghiệp có rất nhiều ngành nghề, các sản phẩm có chất lượng cao : dệt lụa, làm gốm, đúc đồng, làm giấy...

b. Thương nghiệp :

- Hoạt động trao đổi buôn bán ở trong và ngoài nước nhộn nhịp .
- Vân Đồn được coi là nơi buôn bán với nước ngoài.

II. Sinh hoạt xã hội văn hóa .

1. Những thay đổi về mặt xã hội (sự phân hóa các tầng lớp giai cấp dưới thời Lý) (HS Tự học)

*** Thống trị :** vua , quý tộc , quan lại , địa chủ giàu có nhiều quyền lợi.

(Quan lại, hoàng tử, công chúa, nông dân giàu (được cấp hoặc có ruộng) -> địa chủ)

*** Bị trị :**

- Nông dân thường, nông dân lĩnh canh, thợ thủ công, thương nhân phải đóng thuế .
- Nô tỳ thân phận thấp hèn .

(Nông dân (từ 18 tuổi trở lên) được nhận đất của làng xã -> nông dân thường)

(Nông dân không có ruộng nhận đất của địa chủ -> nông dân lĩnh canh .)

-> xã hội phân hóa sâu sắc.

2. Giáo dục văn hóa.

a. Giáo dục : Bắt đầu phát triển .

- Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn Miếu thờ Khổng Tử.
- Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên .
- Năm 1076, mở trường Quốc tử giám để dạy học .

b. Văn hóa

- Đạo Phật rất phát triển , giữ địa vị cao trong xã hội.
- Nhân dân thích ca hát , nhảy múa , các trò chơi dân gian (vật , đánh đu , đua thuyền , chọi trâu , ăn trâu ...)

Đề Cương Ôn Tập Sử 7 – HKI

- Kiến trúc, điêu khắc : Tháp Báo Thiên , thành Thăng Long , chùa Trùng Quang, chùa Diên Hựu (chùa Một Cột) tháp Chương Sơn ...
- > Nền văn hóa mang tính dân tộc - Nền văn hóa Thăng Long ra đời.

III. Một số câu hỏi gợi ý (HS tự nghiên cứu trả lời)

1. Em có nhận xét gì về nghệ thuật thời Lý ?

- Nghệ thuật kiến trúc : quy mô tương đối lớn, kiến trúc độc đáo, sáng tạo, mang màu sắc Phật giáo.

2. Giáo dục, văn hoá thời Lý phát triển ra sao ?

- Năm 1070, Văn Miếu được xây dựng ở Thăng Long. Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại.

3. Xã hội thời Lý có những thay đổi như thế nào so với thời Đinh - Tiền Lê

- sự biến đổi của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội thời Lý.

- Các tầng lớp cư dân và đời sống của họ trong xã hội thời Lý

- Vua quan là bộ phận chính trong giai cấp thống trị, một số quan lại, hoàng tử, công chúa được phong đất và một số dân thường có nhiều ruộng trở thành địa chủ.

3. Sự phát triển thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta thời Lý: đất nước độc lập, thống nhất, chính quyền vững mạnh, nhà nước thực hiện nhiều chính sách tích cực,

Nhà Lý đã làm gì để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp? chia ruộng đất công cho nông dân cày cấy và nộp thuế; vua tự cày tịch điền và tế thần Nông ; chú trọng khai khẩn đất hoang, đào kênh mương, làm thủy lợi

Bước phát triển mới của thủ công nghiệp thời Lý là gì ?

+ Thủ công nghiệp nhân dân (dân gian) tiếp tục phát triển, với nhiều ngành nghề, sản phẩm phong phú, tinh xảo.

Vì sao nền nông nghiệp thời Lý phát triển ?

vua tự cày tịch điền và tế thần Nông ; chú trọng khai khẩn đất hoang, đào kênh mương,

Việc cày ruộng tịch điền của nhà vua thời Lý có ý nghĩa như thế nào ?

Qua việc làm trên của vua Lý, em nghĩ gì về hàng tơ lụa của Đại Việt thời đó? Vì sao nhà Lý lại không dùng gấm vóc của nhà Tống?

Việc thuyền buôn nhiều nước vào trao đổi với Đại Việt đã phản ánh tình hình thương nghiệp nước ta hồi đó như thế nào?

Em hãy nêu vị trí của đạo Phật ở thời Lý.